TOÀ ÁN ND HUYỆN LẠNG GIANG **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **41** /2017/ HNGĐ-ST
Ngày 06/07/2017
V/v: "Tranh chấp hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG
Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Thanh Xuân, ông Dương Thanh Bình

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Ngô Thị Thủy - Cán bộ toà án nhân dân huyện Lạng Giang.

Đại diện Viện kiểm sát huyện Lạng Giang: Ông Lê Văn Cường- Kiểm sát viên.

Trong ngày 06/07/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 72/2017/HNGĐ ngày 10 tháng 03 năm 2017 về việc tranh chấp hôn nhân gia đình; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2017/QĐST-HNGĐ ngày 28/05/2017 và quyết định hoãn phiên tòa số 54/2017/QĐ-HNGĐ ngày 14/06/2017, giữa:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị H, sinh năm 1991.
ĐKHKTT: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Lạng Sơn.(Có mặt)

Bị đơn: Anh Nguyễn Minh T, sinh năm 1992.
ĐKHKTT: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Giang.(Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

+ Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Bùi Thị H trình bày: Chị và anh Nguyễn Minh T có đăng ký kết hôn vào ngày 02/05/2012 tại UBND xã B. Trước khi cưới vợ chồng có được tự do tìm hiểu và tự nguyện kết hôn. Sau khi kết hôn chị về gia đình nhà chồng chung sống. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó vợ chồng có mâu thuẫn, mâu thuẫn trầm trọng vào khoảng tháng 6/2015. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng có nhiều bất đồng trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, do chồng chị ham chơi, cờ bạc, từ tháng 06/2016 chị bỏ về nhà bố mẹ đẻ chung sống, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay và không còn tình cảm giành cho nhau. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn chị đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn với anh T.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung Nguyễn Minh P, sinh ngày 04/03/2012. Hiện nay con đang ở với chị. Từ khi chị và con chị về nhà bố mẹ sinh sống thì anh Tuân không quan tâm đến con. Vợ chồng ly hôn chị đề nghị Tòa án

giao con cho tôi tiếp tục nuôi con chung. Hiện nay chị đang làm nhân viên của Công ty nhiếp ảnh tại Lạng Sơn, thu nhập 6.000.000đồng/ tháng.

Về cấp dưỡng nuôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn là anh Nguyễn Minh T: Sau khi Tòa án thụ lý cũng như quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã nhiều lần tiến hành giao, niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật cho anh T, nhưng anh T không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án, vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa hôm nay chị Bùi Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Tại phiên tòa hôm nay bị đơn anh Nguyễn Minh T vắng mặt không có lý do.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang tham gia phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký trong quá trình điều tra giải quyết vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện nghiêm túc, đúng theo quy định của pháp luật. Bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

Về yêu cầu xin ly hôn của chị H: Đề nghị Tòa án chấp nhận cho chị Bùi Thị H được ly hôn anh Nguyễn Minh Tn.

Về con chung: Giao cho chị H nuôi dưỡng con chung của vợ chồng là cháú Nguyễn Minh P, sinh ngày 04/03/2012.

Về án phí: Chị H chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của bị đơn tại phiên tòa. Sau khi thảo luận, nghị án Hội đồng xét xử xét thấy:

Đơn khởi kiện của chị Bùi Thị H cùng các tài liệu nộp kèm theo đơn là hợp lệ, đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình. Bị đơn có nơi cư trú trên địa bàn huyện Lạng Giang. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang.

Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Đối với bị đơn anh Nguyễn Minh T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 02 nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt bị đơn.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị H và anh Nguyễn Minh T đã đăng ký kết hôn vào ngày 02/05/2012 tại UBND xã B, huyện C, tỉnh Bắc Giang. Việc kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, phù hợp với quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Do đó quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh T là hợp pháp.

Về tình trạng hôn nhân, Hội đồng xét xử xét thấy: Lời khai của chị H về nguyên nhân mâu thuẫn và tình trạng ly thân của 02 vợ chồng, phù hợp với biên bản xác minh tại địa phương về tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh T, tại biên bản xác minh tại địa phương thể hiện hiện nay chị H không ở cùng với anh T, lý do vợ chồng chị H mâu thuẫn là do anh T không có việc làm ổn định thường xuyên không có mặt ở nhà, không quan tâm đến vợ con. Hội đồng xét xử xét thấy rằng, trong thời gian sống chung vợ chồng không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ, vợ chồng không thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ mọi việc, không giữ gìn, bảo vệ hạnh phúc gia đình, mâu thuẫn trầm trọng dẫn đến vợ chồng sống ly thân,việc này trái với các quy định tại các điều 19, 21 luật hôn nhân gia đình năm 2014. Từ những phân tích trên, căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và Điều 8 Nghị quyết số 02/2000/NQ-HĐTP ngày 23/12/2000 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về căn cứ cho ly hôn thì thấy rằng: Tình trạng của vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy cần cho chị H được ly hôn với anh T.

Về con chung: Vợ chồng chị H và anh T có 01 con chung là Nguyễn Minh P, sinh ngày 04/03/2012. Hiện chị H là người trực tiếp nuôi con, trong quá trình giải quyết vụ án chị H đã chứng minh được có đủ khả năng nuôi con như thu nhập ổn định /tháng, có chỗ ở ổn định. Còn anh T không thực hiện nghĩa vụ của cha mẹ đối với con.Trong quá trình giải quyết vụ án anh T cũng không thể hiện quan điểm ý kiến của mình vấn đề con chung. Để đảm bảo sự phát triển bình thường của con chung, cần giao cho chị Bùi Thị H tiếp tục nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Minh P, sinh ngày 04/03/2012.

Anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai có quyền cản trở anh T thực hiện quyền này.

Về cấp dưỡng nuôi con chị H không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung: Chị H và anh T đều không đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 5, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; Điều 53; Điều 56; Điều 81; Điều 82, 83,84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 147; Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14. Xử:

1. Về quan hệ vợ chồng: Chị Bùi Thị H được ly hôn anh Nguyễn Minh T.

2. Về con chung: Giao cho chị Bùi Thị H nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Minh P, sinh ngày 04/03/2012.

Sau khi ly hôn anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai có quyền cản trở anh T thực hiện quyền này.

3. Án phí: Chị Bùi Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị Hà đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2015/0002212 ngày 10/03/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạng Giang. Xác nhận chị H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Chị H có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh T vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Án xử công khai sơ thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lạng Giang;
- THADS huyện Lạng Giang;
- UBND xã Quang Thịnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Lê Thu Hà

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lạng Giang;
- THADS huyện Lạng Giang;
- UBND xã Quang Thịnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Lê Thu Hà